

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25- 01 -2021

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia  
đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Minh.

2. Ông Trần Đình Đường.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Đồng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà  
**Từ Thị Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét  
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10  
năm 2020 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”; theo Quyết định đưa vụ  
án ra xét xử số 158/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/12/2020, giữa các đương  
sự:

**Nguyên đơn:** Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1992. Có mặt.

Trú tại: Xóm 6, xã NL, huyện NL, tỉnh Nghệ An.

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 4 mới (xóm 9 cũ), xã PT, huyện NL, tỉnh  
Nghệ An.

Hiện cư trú và làm việc tại: Đài Loan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn là anh Ngô Văn Đ trình bày: Anh Đ và chị Nguyễn Thị V kết  
hôn với nhau cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện NL,  
tỉnh Nghệ An vào ngày 27/11/2012. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống chung

tại nhà anh Đ ở xóm 6 (xóm 9 cũ), xã NL, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì đến giữa năm 2014, thì quan hệ vợ chồng bắt đầu lục đục, xích mích. Lý do mâu thuẫn xích mích là do tính tình không hợp nhau, chị Anh làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ khi đi sang Đài Loan thì không liên lạc về cho chồng con và gia đình, chỉ liên lạc về với gia đình bên nhà vợ, chị Anh chưa về nước một lần nào để thăm chồng con và gia đình chồng, không gửi tiền về chăm sóc con cái. Anh Ngô Văn Đ thấy hai vợ chồng mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên anh Ngô Văn Đ mong muốn được ly hôn với chị Nguyễn Thị V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, tên là Ngô Hồ T, sinh ngày 31/8/2013. Hiện tại cháu T đang sống với anh Ngô Văn Đ, do anh Đ chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn, anh Đ có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc con chung đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị Nguyễn Thị V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu T cũng có nguyện vọng được ở với bố.

Về tài sản chung: Tài sản chung của vợ chồng tự thỏa thuận, anh Ngô Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị V: Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi, niêm yết các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Công văn đề nghị gia đình chị V cung cấp thông tin, địa chỉ của chị V ở nước ngoài, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; tiến hành xác minh đối với người thân V và xác minh tại địa phương.

Kết quả xác minh tại địa phương, chị Nguyễn Thị V có hộ khẩu tại xóm 4 mới (xóm 9 cũ), xã PT, huyện NL, Nghệ An, hiện không sinh sống tại địa phương. Mẹ của chị Nguyễn Thị V là bà Nguyễn Thị H cho biết: Chị V đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan từ năm 2018, từ khi sang Đài Loan sinh sống thì thỉnh thoảng liên lạc về cho gia đình, bà H cũng không biết địa chỉ cụ thể của chị V ở nước ngoài. Bà đã nhận được Thông báo thụ lý và văn bản của Tòa án yêu cầu cung cấp thông tin, địa chỉ của chị V, nhưng bà không biết được để cung cấp cho Tòa án. Bà đã thông tin cho chị V về Tòa án thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của anh Đ, chị V có ý kiến đồng ý ly hôn nhưng không về nước được để giải quyết vụ việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng Đ các văn bản tố tụng đúng quy định. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung

khởi kiện cho anh Ngô Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị V; giao cháu Ngô Hồ Thiên An là con chung của vợ chồng cho anh Ngô Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án Hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Ngô Văn Đ có hộ khẩu tại xã NL, huyện NL và bị đơn chị Nguyễn Thị V có hộ khẩu tại xã PT, huyện NL; chị V hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đang sinh sống tại Đài Loan. Tòa án đã tiến hành xác minh, tổng Đ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ hai lần nhưng chị V vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi văn bản cho bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của chị V), đề nghị bà Hương thông báo cho V biết về yêu cầu khởi kiện của anh Đ. Bà H cho biết vẫn có liên hệ với chị V qua điện thoại nhưng không biết địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Anh Ngô Văn Đ và chị Nguyễn Thị V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện NL, tỉnh Nghệ An vào ngày 27/11/2012, hôn nhân của anh Đ, chị V là hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống chung với gia đình chồng tại xóm 9, xã NL, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Quá trình sống chung đến khoảng giữa năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Sau đó chị Anh làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ khi đi sang Đài Loan chị V không liên lạc về cho chồng con và gia đình chồng, chưa về nước một lần nào để thăm chồng con và gia đình chồng, mặc dù năm 2018 chị V có về nước. Anh Ngô Văn Đ xác định tình cảm hiện tại không còn, hôn nhân giữa vợ chồng không còn, nên

anh Ngô Văn Đ làm đơn xin ly hôn với chị Nguyễn Thị V. Thông qua gia đình, chị V thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với anh Đ.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Đ và chị V không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Ngô Văn Đ. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho anh Ngô Văn Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị V.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh Ngô Văn Đ và chị Nguyễn Thị V có 01 con chung là cháu Ngô Hồ T, sinh ngày 31/8/2013. Hiện tại cháu An đang sống với anh Ngô Văn Đ, do anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, nguyện vọng của anh Đ được tiếp tục chăm sóc con chung đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Cháu T cũng có nguyện vọng ở với bố, chị Nguyễn Thị V không có mặt tại địa phương, nên cần giao cháu Ngô Hồ T cho anh Ngô Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đ chưa yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nên cần chấp nhận, các đương sự có quyền khởi kiện khi có yêu cầu.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Anh Ngô Văn Đ chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Nguyễn Thị V cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Anh Ngô Văn Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Văn Đ.

[1] Quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị V.

[2] Về con chung: Giao con chung cháu Ngô Hồ T, sinh ngày 31/08/2013 cho anh Ngô Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Nguyễn Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ngô Văn Đ không yêu cầu và chị Nguyễn Thị V cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét.

[3] Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Ngô Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000106 ngày 06/10/2020.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

- Anh Ngô Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã PT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Trần Quốc Cường**

